

ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

Lê Hữu Khuê¹, Dương Thị Thanh²

TÓM TẮT

Vận dụng quan niệm và phương pháp đánh giá trình độ phát triển kinh tế-xã hội các lãnh thổ nhỏ, nhóm nghiên cứu đã đề xuất 16 tiêu chí để đánh giá đánh giá trình độ phát triển kinh tế - xã hội cấp huyện và vận dụng để đánh giá trình độ phát triển kinh tế - xã hội huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Kết quả đến năm 2021, huyện Nga Sơn đạt 146,8/230 điểm, nghĩa là gần 2/3 mục tiêu phấn đấu của huyện vào năm 2030. Các tác giả đã đề xuất một số giải pháp để Nga Sơn có thể đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đặt ra cho năm 2030, nhất là tập trung vào các tiêu chí số 1,3, 5, 7, 8 và 14.

Từ khóa: *Đánh giá, trình độ phát triển, kinh tế - xã hội, huyện Nga Sơn.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) cấp huyện hàng năm là một việc làm thường xuyên. Tuy nhiên việc đánh giá này chủ yếu dựa vào chuẩn đánh giá là các chỉ tiêu kế hoạch, nên không thể biết được trình độ phát triển KTXH của huyện đang ở giai đoạn nào của sự phát triển và bao giờ đạt được mục tiêu đặt ra. Mặt khác tất cả các huyện, trong đó có Nga Sơn, cho đến nay chưa có quy hoạch tổng thể phát triển KTXH đến năm 2030 để thực hiện mục tiêu “đến năm 2030 Thanh Hóa trở thành tỉnh công nghiệp và Việt Nam đến năm 2035 “Hướng tới Thịnh vượng, Sáng tạo, Công bằng và Dân chủ” [1]. Nghiên cứu của chúng tôi với mục đích là lựa chọn các tiêu chí và đánh giá trình độ phát triển KTXH cấp huyện và áp dụng cho huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số quan niệm

Phát triển kinh tế là quá trình lớn lên, tăng tiến mọi mặt của nền kinh tế. Nó bao gồm sự tăng trưởng kinh tế, đồng thời có sự hoàn chỉnh về mặt cơ cấu, thể chế kinh tế, chất lượng cuộc sống [12].

Phát triển kinh tế huyện là quá trình thay đổi nền kinh tế ở huyện ở những giai đoạn này so với giai đoạn trước đó, tốt hơn về cơ cấu, nhiều hơn về giá trị, tốt hơn về chất lượng. Theo quan điểm của nền kinh tế mở hiện nay, phát triển kinh tế huyện là tạo ra sức cạnh tranh tốt hơn của các chủ thể kinh tế ở huyện, tạo ra môi trường thuận lợi hơn cho khu vực kinh tế tư nhân, phát triển, phù hợp với tín hiệu của thị trường và bền vững [4].

¹ Trường Đại học Hồng Đức; Email: lehuukhue@hdu.edu.vn

² Học viên Cao học Lớp K14 chuyên ngành Địa lý học, khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

Trình độ phát triển kinh tế-xã hội của một lãnh thổ là mức độ đạt được tính đến một mốc thời gian nhất định so với mục tiêu hoặc chuẩn phát triển kinh tế - xã hội mà lãnh thổ đó hướng tới [12].

Đánh giá trình độ phát triển kinh tế-xã hội của một huyện là đánh giá mức độ đạt được của huyện so với mục tiêu hoặc chuẩn KTXH mà huyện hướng tới. Trong trường hợp này là chuẩn/mục tiêu của huyện đạt được vào năm 2030.

2.2. Lựa chọn tiêu chí và chuẩn đánh giá trình độ phát triển KTXH cấp huyện

Căn cứ để đề xuất tiêu chí

Quan niệm và bản chất phát triển KTXH lãnh thổ trên thế giới và Việt Nam hiện nay.

Tham khảo các chỉ số thống kê cấp tỉnh, huyện, xã của Việt Nam năm 2016 [5], Ngân hàng thế giới (WB) năm 2018 [14] và Lê Văn Trường năm 2019 [11].

Nội dung và tác động của cách mạng công nghiệp 4.0.

Điều kiện thực tế của địa phương. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thanh Hóa có khát vọng phát triển rất mạnh mẽ, phấn đấu đến năm 2025 Thanh Hóa nằm trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước - một cực tăng trưởng mới, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước. Đến năm 2045, Thanh Hóa là tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại; tỉnh phát triển toàn diện và kiểu mẫu của cả nước [7]. Tập đoàn BCG (Hoa Kỳ) cũng khuyến cáo tỉnh Thanh Hóa nói riêng và Việt Nam nói chung cần có những biện pháp mạnh, nâng cao khả năng và trình độ kỹ thuật, để thu hút và giữ lại các đầu tư nước ngoài trên [1].

Điều kiện thực tế của Nga Sơn hiện nay là huyện nhiều tiềm năng phát triển, tuy đã đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2019, nhưng điểm xuất phát vẫn còn thấp, cơ sở hạ tầng còn nghèo và chưa có quy hoạch tổng thể phát triển KTXH đến năm 2030.

Lựa chọn tiêu chí đánh giá trình độ phát triển KTXH huyện. Trong nghiên cứu này chúng tôi chọn 16 tiêu chí cứng và một số tiêu chí mềm. Các tiêu chí cứng là những tiêu chí bắt buộc. Các tiêu chí mềm là những tiêu chí tham khảo, bổ sung và có thể thay thế tiêu chí cứng trong điều kiện không thể thu thập được tiêu chí cứng. 16 tiêu chí cứng được chia làm 3 nhóm.

Nhóm tiêu chí về kinh tế gồm 6 chỉ số: Quy mô GRRDP, Tốc độ tăng trưởng GRDP trung bình hàng năm (%); Thu nhập bình quân đầu người; Tỷ trọng ngành nông nghiệp trong GRDP của huyện, Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện.

Nhóm tiêu chí về xã hội gồm 7 chỉ số: Tỷ lệ đô thị hóa; Tỷ lệ xã đạt tiêu chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu; Tỷ trọng lao động đang làm việc trong ngành nông nghiệp so với tổng lao động đang làm việc trên địa bàn huyện Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo (có chứng chỉ, bằng cấp); Chỉ số phát triển con người (HDI); Tỷ lệ hộ nghèo; Số bác sĩ trên 1 vạn dân.

Nhóm tiêu chí về môi trường gồm 3 chỉ số: Tỷ lệ diện tích đất lâm nghiệp có rừng so với tổng diện tích đất lâm nghiệp của huyện; Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh. Tỷ trọng chất thải (công nghiệp, sinh hoạt, y tế) được xử lý, tái chế (%).

Các tiêu chí mềm: Tùy theo khả năng, điều kiện của từng huyện, ở giai đoạn có thể tổ chức điều tra, khảo sát thu thập thông tin để tính toán bổ sung thêm các tiêu chí sau: Số thuê

bao Internet/dân số; Tỷ trọng ngành công nghiệp chế tác trong GRDP; Hệ số bất bình đẳng về thu nhập (GINI); Tỷ lệ chất thải (rắn, lỏng, khí, sinh hoạt, công nghiệp, y tế) được xử lý; Tỷ lệ chất thải rắn thông thường được xử lý đạt tiêu chuẩn; Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý đạt tiêu chuẩn; Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn [9], [11].

Giá trị cần đạt của từng tiêu chí cứng vào năm 2030. Mức chuẩn phát triển KTXH huyện ít nhất bằng mức chuẩn phát triển KTXH của tỉnh. Trong nghiên cứu này chúng tôi xây dựng mức chuẩn của Nga Sơn tương đương với các chỉ tiêu phần đầu của Thanh Hóa vào năm 2030 [9] và điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm của huyện đồng bằng ven biển. Nếu đạt được mức chuẩn dưới đây thì cho mỗi tiêu chí đạt điểm tối đa là 10 điểm (chưa nhân trọng số).

Bảng 1. Tiêu chí áp dụng để đánh giá trình độ phát triển KTXH cấp huyện áp dụng cho huyện Nga Sơn tỉnh Thanh Hóa

TT	Tiêu chí	Giá trị cần đạt vào năm 2030
	<i>Tiêu chí kinh tế</i>	
1	GRDP giá hiện hành	≥ 25.000 tỷ đồng
2	Tốc độ tăng GRDP hàng năm	$\geq 18\%$
3	Thu nhập bình quân đầu người	≥ 100 triệu đồng
4	Tỷ trọng NLTS trong GRDP của huyện	$\leq 10\%$
5	Thu ngân sách NN trên địa bàn	≥ 8.000 tỷ đồng
6	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện	bậc 1, 2 hoặc 3
	<i>Tiêu chí xã hội</i>	
7	Tỷ lệ dân số đô thị	$\geq 30\%$
8	Tỷ lệ xã đạt chuẩn xã Nông thôn mới kiểu mẫu	$\geq 70\%$
9	Tỷ trọng lao động đang làm việc trong NLT	$\leq 30\%$
10	Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo	$\geq 70\%$
11	Chỉ số phát triển con người (HDI)	$\geq 0,800$
12	Tỷ lệ hộ nghèo	$\leq 1\%$
13	Số bác sĩ trên 1 vạn dân	≥ 10
	<i>Tiêu chí môi trường</i>	
14	Tỷ lệ đất LN có rừng khép tán trong tổng diện tích đất LN	100%
15	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch	100%
16	Tỷ trọng chất thải được xử lý, tái chế	$\geq 95\%$

2.3. Phương pháp và tài liệu phục vụ đánh giá

Thang điểm và trọng số. Chúng tôi sử dụng thang điểm 10 cho từng tiêu chí. Về trọng số: các tiêu chí 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13, 14, 15 và 16 là những tiêu chí quan trọng nên có trọng số 1; các tiêu chí 1, 2, 4, 5 và 11 là những tiêu chí rất quan trọng nên có trọng số 2. Riêng tiêu chí 3 là tiêu chí đặc biệt quan trọng nên có trọng số là 3. Tổng điểm tối đa đạt được là $(10 \text{ TC} \times 1 \times 10) + (5 \text{ TC} \times 2 \times 10) + (1 \text{ TC} \times 3 \times 10) = 230$. Trong đó, tổng điểm của các chỉ số kinh tế là 110, các chỉ số xã hội là 90 và các chỉ số về môi trường là 30.

Phương pháp đánh giá. Đối với các tiêu chí 1, 2, 4, 5, 7, 8, 10, 11, 12 và 13 được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trong bộ tiêu chí cơ bản phát triển KTXH của huyện đến năm 2030. Việc tính điểm của từng tiêu chí tại một thời điểm căn cứ vào kết quả đạt được của tiêu chí tại thời điểm đó so với giá trị cần đạt của tiêu chí. Điểm của các tiêu chí này được tính như sau: Kết quả thực hiện tiêu chí thứ i của huyện x 100 x trọng số (1, 2 hoặc 3) rồi quy về thang điểm 10.

Riêng ba tiêu chí 4, 6 và 12 có tương quan nghịch với kết quả thực hiện được áp dụng các cách tính sau:

Số điểm của tiêu chí 4 (tỷ trọng giá trị tăng thêm ngành nông nghiệp so với tổng giá trị tăng thêm dưới 20%) được tính theo công thức $[100 - (VA \text{ nông nghiệp} / VA \text{ toàn huyện } N) \times 100] / 90 \times [2]$ (trọng số là 2). Sau đó quy về thang điểm 10. Khi đạt dưới $\leq 10\%$ thì đều là 10 điểm.

Số điểm của tiêu chí 6 (chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện - DCCI) có tương quan nghị với thứ bậc đạt được. Bậc càng cao, điểm số càng lớn. Điểm đánh giá được tính theo công thức $[(\text{Tổng số đơn vị xếp loại} - \text{số thứ bậc của đơn vị}) / \text{tổng số đơn vị xếp loại}]$.

Số điểm của tiêu chí 9 (tỷ lệ lao động đang làm việc trong nông nghiệp so với tổng số lao động đang làm việc trên địa bàn huyện dưới 20%) được tính theo công thức $[100 - (Lao \text{ động } NN / \text{Tổng số lao động}) / 80] \times 1$. Sau đó quy về thang điểm 10. Khi đạt $\leq 20\%$ thì đều là 10 điểm.

Số điểm của tiêu chí 12 (tỷ lệ hộ nghèo dưới 1%) được tính theo công thức $(100 - \text{Tỷ lệ hộ nghèo}) / 99$. Sau đó quy về thang điểm 10. Khi đạt dưới 1,0% thì đều là 10 điểm.

Tài liệu phục vụ đánh giá trình độ phát triển KTXH huyện Nga Sơn bao gồm: Báo cáo tổng kết hàng năm, 5 năm, 10 năm về thực hiện các kế hoạch phát triển KTXH của UBND huyện; Số liệu thống kê của Chi cục thống kê huyện Nga Sơn và Cục thống kê tỉnh Thanh Hóa; Các tài liệu thống kê chuyên đề, các báo cáo tổng kết hàng năm, 5 năm, 10 năm của các sở, ban, ngành tỉnh Thanh Hóa; Kết quả nghiên cứu về Nga Sơn của các tác giả đã công bố.

2.4. Kết quả đánh giá trình độ phát triển KTXH huyện Nga Sơn

Khái quát chung về Nga Sơn. Huyện Nga Sơn về phía Đông Bắc tỉnh Thanh Hóa, có diện tích tự nhiên 157,8 km², dân số năm 2021 là 143.600 người. Nga Sơn là nơi hội tụ nhiều lợi thế để phát triển các ngành kinh tế công nghiệp, thương mại, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, đặc biệt là các ngành kinh tế biển, có lợi thế vị trí nằm ở cửa ngõ phía Đông Bắc của Thanh Hóa với 2 hành lang kinh tế là hành lang ven biển và hành lang Đông Bắc. Hơn 10 năm trở lại đây Nga Sơn đã đạt được nhiều thành tựu trong phát triển KTXH: tốc độ tăng trưởng KT hàng năm luôn trên 10%, cơ cấu KT chuyển dịch theo hướng tích cực, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Năm 2020, GRDP của Nga Sơn chiếm 1,73% GRDP của Thanh Hóa (đứng thứ 15/27 đơn vị cấp huyện của Thanh Hóa), có mật độ kinh tế là 61 tỷ đồng/km² (cao hơn trung bình của Thanh Hóa 3 lần). Nga Sơn chiếm 0,63% tổng đầu tư FDI và 3,2% tổng trị giá hàng xuất khẩu của tỉnh [6]. Tuy nhiên, hiện nay sự phát triển KT của huyện Nga Sơn vẫn còn bộc lộ nhiều bất cập, hạn chế: Tốc độ tăng trưởng KT còn chậm, nền KT chủ yếu dựa vào sản xuất NLTS; nhiều thế mạnh về tự nhiên chưa được phát huy;

Kết cấu hạ tầng KTXH còn yếu và thiếu đồng bộ; Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân còn nhiều khó khăn, nhất là vùng ven biển... Đây là những vấn đề cần được đánh giá và sớm có giải pháp khắc phục.

Kết quả đánh giá trình độ phát triển KTXH huyện Nga Sơn giai đoạn 2010 - 2021

Đến cuối năm 2010, điểm đánh giá Nga Sơn về kinh tế đạt 34,4/120 điểm, về xã hội đạt 35,4/80 điểm và về môi trường đạt 14,2/30 điểm và tổng đạt 84,0/230 điểm, nghĩa là trình độ phát triển KTXH Nga Sơn năm 2010 mới chỉ bằng 1/3 mức chuẩn của năm 2030.

Đến năm 2015, điểm đánh giá về kinh tế đạt 43,2/120 điểm, về xã hội đạt 43,6/80 điểm và về môi trường đạt 19,2/30 điểm và tổng đạt 106,0/230 điểm, nghĩa là trình độ phát triển KTXH Nga Sơn năm 2015 gần 1/2 mức chuẩn của năm 2030.

Vào năm 2020, điểm đánh giá về kinh tế đạt 54,3/120 điểm, về xã hội đạt 51,2/80 điểm và về môi trường đạt 21,8/30 điểm và tổng đạt 127,3/230 điểm, nghĩa là trình độ phát triển KTXH Nga Sơn năm 2015 bằng 55,3% mức chuẩn chung của năm 2030. Đây là năm chịu thiệt hại nặng của đại dịch Covid-19.

Kết thúc năm 2021, điểm đánh giá về kinh tế của huyện Nga Sơn đạt 69,6/120 điểm, về xã hội đạt 55,2/80 điểm và môi trường đạt 22,0/30 điểm và tổng điểm đạt 146,8/230 điểm, bằng 63,8% mức chuẩn chung của năm 2030. Như vậy kinh tế Nga Sơn đã phục hồi rất nhanh sau đại dịch Covid 19.

Bảng 2. Tổng hợp đánh giá trình độ phát triển KTXH huyện Nga Sơn

TT	Tiêu chí	Trọng số và điểm	Năm 2010		Năm 2015		Năm 2020		Năm 2021	
			Giá trị thực tế	Điểm đạt được	Giá trị thực tế	Điểm đạt được	Giá trị thực tế	Điểm đạt được	Giá trị thực tế	Điểm đạt được
	<i>Tiêu chí kinh tế</i>	120		34,4		43,2		54,3		69,6
1	GRDP ≥ 25 nghìn tỷ VND	2(20)	4,83	3,8	7,8	6,2	12,0	9,6	12,4	9,9
2	Tốc độ tăng GRDP ≥ 18%	2 (20)	8,5	9,4	9,0	10,0	10,2	10,1	13,5	15,0
3	Thu nhập BQ đầu người ≥ 100 triệu đồng	3 (30)	10,8	3,2	25,2	7,6	45,5	13,7	49,1	14,7
4	Tỷ trọng NLTS trong GRDP của huyện ≤ 10%	2 (20)	30,2	15,5	29,6	15,6	26,6	16,3	26,5	16,3
5	Thu ngân sách NN ≥ 8.000 tỷ đồng	2 (20)	513,3	2,5	757,9	3,8	910,4	4,6	1.143	5,7
6	Chỉ số DCCI cấp huyện	1 (10)	0	0	0	0	0	0	3	8,0
	<i>Tiêu chí xã hội</i>	80		35,4		43,6		51,2		55,2
7	Tỷ lệ dân số đô thị ≥ 30%	1 (10)	10,5	3,5	11	3,6	11,5	3,8	11,8	3,9
8	Tỷ lệ xã đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu ≥ 15%	1 (10)	0	0	0	0	0	0	1 xã	0,6
9	Tỷ trọng lao động làm việc trong NLT ≤ 20%	1 (10)	58,3	5,2	42,7	7,1	29,6	8,8	25,9	9,2

10	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo $\geq 70\%$	1 (10)	42	6,0	62	8,8	70	10	73	10
11	HDI $\geq 0,800$	2 (20)	0,635	15,8	0,662	16,5	0,694	17,3	0,696	17,4
12	Tỷ lệ hộ nghèo $\leq 1\%$	1 (10)	10,9	0,9	9,34	1,6	5,7	4,3	3,02	7,0
13	Số bác sĩ chuyên khoa I, II/1 vạn dân: ≥ 10	1 (10)	4,0	4,0	6,0	6,0	7,0	7,0	7,1	7,1
	<i>Tiêu chí môi trường</i>	30		14,2		19,2		21,8		22,0
14	Tỷ lệ DT đất LN có rừng khép tán DT đất LN $\geq 100\%$	1 (10)	1,59	1,6	1,59	1,6	2,47	2,5	2,47	2,5
15	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch $\geq 100\%$	1 (10)	63,5	6,3	97	9,7	99,7	9,9	100	10,0
16	Tỷ lệ chất thải được xử lý, tái chế $\geq 95\%$	1 (10)	60	6,3	75	7,9	90,1	9,4	90,3	9,5
	Tổng cộng	230		84,0		106,0		127,3		146,8

Nguồn: Tiêu chí (1), (2), (3), (4), (5), (7), (8) (12), (16): UBND huyện Nga Sơn; Tiêu chí (9): Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa; Tiêu chí (10): Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa; Tiêu chí (11): Ước lượng của các tác giả; Tiêu chí (13): Sở Y tế Thanh Hóa; Tiêu chí (14): Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa; Tiêu chí (6) UBND tỉnh Thanh Hóa

Đáng chú ý là các chỉ tiêu về kinh tế còn đạt mức thấp như quy mô GRDP, Thu nhập bình quân đầu người, Thu ngân sách trên địa bàn, tỷ trọng các ngành phi nông nghiệp... Một số chỉ tiêu xã hội như tỷ lệ dân số đô thị, chỉ số HDI,... cũng chưa cao. So với mục tiêu phấn đấu đến năm 2030, Nga Sơn mới đạt gần 2/3. Nguyên nhân của thực trạng trên là: trong những năm qua, cũng như cả nước, Thanh Hóa và Nga Sơn chịu tác động, ảnh hưởng tiêu cực của nền kinh tế thế giới và khu vực, gần đây chịu tác động mạnh của Đại dịch Covid 19. Nga Sơn còn thiếu những chủ trương, chính sách mang tính đột phá để phát triển công nghiệp và dịch vụ; Cải cách hành chính đạt kết quả chưa cao; Huyện chưa có quy hoạch xây dựng các khu công nghệ cao; Thiếu chính sách khả thi để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước; Nguồn lao động chất lượng cao còn rất thiếu; Chưa động viên được các nguồn lực nhất là nguồn lực của người dân để tập trung đẩy mạnh công nghiệp hóa và hiện đại hóa huyện; Tốc độ đổi mới, ứng dụng công nghệ 4.0 còn hạn chế.

2.5. Đề xuất giải pháp triển KTXH huyện Nga Sơn đến năm 2030

Đẩy nhanh quá trình phát triển KTXH của một lãnh thổ bao gồm các hoạt động, các quá trình làm cho KTXH của lãnh thổ đó tăng lên một lượng điểm nhất định sau một khoảng thời gian nhất định. Trình độ phát triển KTXH của Nga Sơn năm 2021 mới đạt 2/3 mục tiêu đặt ra cho năm 2030. Đặc biệt, các tiêu chí 1,3, 5, 7, 8, 14 đạt được còn rất thấp. Chỉ còn hơn 8 năm nữa để Nga Sơn đạt mục tiêu đặt ra. Vì vậy Nga Sơn cần thực hiện các giải pháp sau đây:

Nâng cao năng lực quản trị của chính quyền cấp huyện xã, xây dựng chính quyền cấp huyện, xã đổi mới và sáng tạo; Xây dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng để thu hút ngày càng nhiều doanh nhân đầu tư vào địa bàn Nga Sơn, nhất là thu hút đầu tư FDI;

Tạo đột phá về chất lượng và cơ cấu sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ và du lịch. Tạo sản phẩm đạt tiêu chuẩn của thị trường Châu Âu, Bắc Mỹ và Châu Á - Thái Bình Dương để phục vụ xuất khẩu; Phát triển ngành công nghiệp chế biến hàm lượng công nghệ cao; hình thành các khu chế tác các sản phẩm mang thương hiệu đặc trưng của Nga Sơn;

Thực hiện hiệu quả khâu đột phá về phát triển du lịch, ưu tiên các dự án nhằm giữ chân khách đến khu du lịch tâm linh, sinh thái và di tích lịch sử hàng năm; Xây dựng nền nông nghiệp sạch, nông nghiệp công nghệ cao; Phát triển mạnh kinh tế biển.

Đầu tư kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng đô thị; đẩy nhanh tốc độ ứng dụng cách mạng công nghiệp 4.0;

Tập trung phát triển nguồn nhân lực; giải quyết tốt các vấn đề về lao động, việc làm, giảm nghèo, an sinh xã hội; triển khai đồng bộ các giải pháp về bảo vệ sức khỏe nhân dân, về dân số và phát triển; Đẩy mạnh, xây dựng văn hóa, con người phù hợp và đáp ứng yêu cầu nâng cao trình độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đồng thời mang đậm đặc trưng văn hóa Nga Sơn;

Tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên đất, nước, khoáng sản; chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện ứng phó với biến đổi khí hậu, nhất là những khu vực có nguy cơ cao về sạt lở đất, vùng thoát lũ, đảm bảo an toàn cho sản xuất và đời sống của nhân dân;

3. KẾT LUẬN

Phát triển là xu thế tất yếu, là khát vọng của mọi quốc gia, địa phương và lãnh thổ. Bộ tiêu chí đánh giá trình độ phát triển KTXH của huyện gồm 16 tiêu chí cứng và một số tiêu chí mềm đã phản ánh một cách khách quan, khoa học, toàn diện quá trình và khát vọng phát triển KTXH của các huyện. Đến năm 2031, trình độ phát triển KTXH của huyện Nga Sơn mới đạt 2/3 mục tiêu đặt ra vào năm 2030. Để sớm hoàn thành mục tiêu phát triển đặt ra vào năm 2030, Nga Sơn cần phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, trong đó các giải pháp có tính chất đột phá là thực hiện tốt các tiêu chí 1,3, 5, 7, 8 và 14.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Boston Consulting Group (2017), *Báo cáo rà soát, cập nhật, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thanh Hóa đến năm 2020, quy hoạch giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2040*.
- [2] Bộ Chính trị (2020), *Nghị quyết số 58-NQ/TW, ngày 5-8-2020 về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- [3] Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Ngân hàng thế giới (2016), *Việt Nam 2035 - Hướng tới thịnh vượng, sáng tạo công bằng và dân chủ*.
- [4] Đỗ Kim Chung (2010), Một số vấn đề lý luận về phát triển kinh tế huyện, *Tạp chí Khoa học và Phát triển*, Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội, 8(1), Tr.149-156.
- [5] Thủ tướng Chính phủ (2016), *Quyết định Số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19-12-2016 Ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã*.

- [6] Lê Hữu Khuê, Nguyễn Thị Lan (2022), Xác định các cực tăng trưởng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức*, Số 58.
- [7] HĐND tỉnh Thanh Hóa (2022), *Nghị quyết số 268/NQ-H ĐND ngày 13/7/2022 về Thông qua Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.*
- [8] UBND huyện Nga Sơn (2021), *Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội năm 2021 và Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2021.*
- [9] UBND huyện Nga Sơn (2020), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010-2020; Phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. BC số 41/UBND ngày 10-02-2020.*
- [10] UBND huyện Nga Sơn, *Số liệu thống kê kinh tế-xã hội các năm 2010 - 2021.*
- [11] Lê Văn Trường (2019), Xây dựng bộ tiêu chí tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại cho Thanh Hóa vào năm 2030, *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Hồng Đức*, Số 43, Tr.114-124.
- [12] <http://bachkhoatoanthu.vass.gov.vn>.
- [13] WB (2018), *World Development Indicators*.

EVALUATING THE LEVEL OF SOCIOECONOMIC DEVELOPMENT OF NGA SON DISTRICT, THANH HOA PROVINCE

Le Huu Khue, Duong Thi Thanh

Applying the concept and method of assessing the level of socio-economic development of small territories, the research team proposed 16 criteria to evaluate the level of socio-economic development at the district levels. These creteria were also applied to assess the level of socio-economic development of Nga Son district, Thanh Hoa province. As a result, by 2021, Nga Son district will reach 146.8/230 points, which means it will obtain nearly two-thirds of the district's goal by 2030. The authors have proposed a number of solutions for Nga Son to achieve. socio-economic development goals set for 2030, especially focusing on criteria No. 1, 3, 5, 7, 8 and 14.

Keyword: *Evaluating, level of Development, Socio-economy, Nga Son district.*

** Ngày nộp bài: 15/10/2022; Ngày gửi phản biện: 15/10/2022; Ngày duyệt đăng: 31/10/2022*